

PHỤ LỤC 1
SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, CƠ CẤU, THÀNH PHẦN ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP
(Số liệu tính đến 08/4/2025)

T T	Cấp hành chính	Số lượng		Chuyên trách	Chất lượng									Cơ cấu, thành phần											
					Trình độ văn hóa			Trình độ chuyên môn			Trình độ lý luận chính trị			Cơ cấu				Thành phần							
		Tổng số	Nữ		Tiểu học	Trung học cơ sở	THPT	Chưa qua đào tạo	Trung cấp, cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cử nhân, cao cấp	Dân tộc thiểu số	Trẻ tuổi	Ngoài đảng	Tôn giáo	Cơ quan đảng	Chính quyền	MTTQ và đoàn thể	TAND	Viện KSND	Quân đội, công an	Khác
1	Cấp tỉnh																								
2	Cấp huyện																								
3	Cấp xã	18	3	1		1	17	1	1	16		1	14	0	17		1		2	5	4			2	5

PHỤ LỤC 2
SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, CƠ CẤU, THÀNH PHẦN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP
(Số liệu tính đến 08/4/2025)

Số thứ tự	Chức danh	Cấp tỉnh									Cấp huyện									Cấp xã								
		Tổng số	UV. TW Đảng	Bí thư	Phó Bí thư	Ủy viên Ban Thường vụ	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn			Tổng số	Bí thư	Phó Bí thư	Ủy viên Ban Thường vụ	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn			Tổng số	Bí thư	Phó Bí thư	Ủy viên Ban Thường vụ	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn	
									Trung cấp, cao đẳng	Đại học	Sau đại học							Trung cấp, cao đẳng	Đại học	Sau đại học							Trung cấp, cao đẳng	Đại học
1	Chủ tịch																				1		1	1	1			1
2	Phó Chủ tịch																				1				1	1		1
3	Chánh Văn phòng																											
4	Trưởng ban các Ban																				2				2			2
5	Phó Trưởng Ban																				2							2

	Sau đại học						
--	-------------	--	--	--	--	--	--

PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG THÀNH VIÊN CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP
(Số liệu tính đến 08/4/2025)

Số th ứ tự	Tỉnh/ Thành phố	Cấp tỉnh							Cấp huyện							Cấp xã						
		Tổng số	Ủy viên Ban Thường vụ	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn			Tổng số	Ủy viên Ban Thường vụ	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn			Tổng số	Ủy viên Ban Thường vụ	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn		
						Trung cấp, cao đẳng	Đại học	Sau đại học					Trung cấp, cao đẳng	Đại học	Sau đại học					Trung cấp, cao đẳng	Đại học	Sau đại học
1	Trưởng ban các Ban														2		2			2		
2	Phó Trưởng Ban														2					2		
3	Ủy viên														6		1		1	4	0	

PHỤ LỤC
SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG THÀNH VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP
(Số liệu tính đến 08/4/2025)

Số thứ tự	Tỉnh/ thành phố	Chức danh	Số lượng						Tuổi			Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị			
			Tổng số	Nữ	Tăng so ND số 08/2016/ND-CP	Kiểm Bí thư	Kiểm Phó Bí thư	Tái cử	Dưới 35	35-50	Trên 50	Sơ cấp, chưa qua đào tạo	Trung cấp, Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân
1	Cấp tỉnh	Chủ tịch																	
		Phó Chủ tịch																	
		Ủy viên																	
		Tổng số																	
2	Cấp huyện	Chủ tịch																	
		Phó Chủ tịch																	
		Ủy viên																	
		Tổng số																	
3	Cấp xã	Chủ tịch	1	0	0	0	1	1	0	1				1			1		
		Phó Chủ tịch	1	0	0	0		1	0		1			1			1		
		Ủy viên	2	0	0	0				2				2			2		
		Tổng số	4	0	0	0	1	2	0	3	1	0	0	4	0	0	4	0	0